

SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐỂ NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ NĂM THỨ NHẤT BẬC ĐẠI HỌC

NGUYỄN VIỆT NGÀ*

Abstract: Speaking is one of the most vital skills in language learning. Group-work activities are considered as a useful method in order to develop learners' speaking skill. This paper focused on studying the effectiveness of applying group-work activities in teaching and learning English speaking skills for the first year non-English major students, especially Garment technology and Fashion design students at a public university in Hanoi. The research tools used in this study were student questionnaires, class observations and students' speaking tests. Based on the results of the study, some specific suggestions are strongly given about the use of group-work activities to enhance students' speaking skills in speaking classes at higher education.

Key words: *group-work activities, speaking skill, non-English major students.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, đi cùng với xu thế hội nhập toàn cầu và giao lưu văn hóa giữa các nước, tiếng Anh được xem là ngôn ngữ quốc tế và được sử dụng phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới. Khi học một ngôn ngữ, ở đây là tiếng Anh, người học cần học bốn kỹ năng chính là nghe, nói, đọc và viết, trong đó, kỹ năng nói có thể xem là kỹ năng cần thiết nhất dành cho giao tiếp. Trên thực tế, sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc học và phát triển kỹ năng nói, đặc biệt là sinh viên không chuyên ngữ mặc dù họ đã được học tiếng Anh từ rất sớm. Do đó, sinh viên thường không tự tin và không biết nên nói những gì khi giao tiếp với người nước ngoài. Để học hiệu quả kỹ năng này, cần có một số hoạt động như môi trường học tập để người học có nhiều cơ hội thực hành và cảm thấy hào hứng cũng như có động lực hơn. Làm việc theo nhóm là một trong những hoạt động được mong đợi sẽ tạo ra kết quả như vậy. Douglas nhận định, làm việc nhóm có thể phát triển việc tương tác giữa người học này với những người học khác [5]. Điều đó có nghĩa là làm việc nhóm có thể phát triển bầu không khí thân thiện. Với tình hình giảng dạy và học tập trực tuyến hiện nay, trong nghiên cứu này, tác giả lựa chọn hình thức thảo luận nhóm và thuyết trình làm hoạt động chính xuyên suốt học kỳ. Mục đích của nghiên cứu là để tìm hiểu về hiệu quả của việc sử dụng hoạt động nhóm trong lớp học nói, từ đó đưa ra một số gợi ý về cách sử dụng hoạt động nhóm trong việc dạy và học nhằm nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên ngành May - Thiết kế thời trang (TKTT) tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN).

* Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2. Hoạt động nhóm trong việc dạy và học ngoại ngữ

2.1. Định nghĩa hoạt động nhóm

Cho đến nay, hoạt động nhóm đã nhận được sự ủng hộ của rất nhiều nhà nghiên cứu trên khắp thế giới. Có rất nhiều định nghĩa về “hoạt động nhóm” được đề xuất trong việc học ngôn ngữ. Johnson và Smith đề cập rằng làm việc nhóm trong lớp học ngôn ngữ là một hoạt động hợp tác, trong đó người học chia sẻ mục tiêu và trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ do giảng viên giao theo nhóm hoặc theo cặp [8]. Còn Abdullah nhận định rằng, hoạt động nhóm thường là làm việc nhóm “nhỏ”, nghĩa là sinh viên ở trong các nhóm số lượng nên từ sáu người trở xuống để tạo cho người học nhiều cơ hội xây dựng bài hơn [1].

Như vậy, hoạt động nhóm là một phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, nhấn mạnh sự hợp tác và làm việc chia sẻ theo nhóm trong các nhóm có thể từ sáu người trở xuống để người học có nhiều cơ hội nói ngôn ngữ mới và xây dựng kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2. Lợi ích và hạn chế của hoạt động nhóm trong việc học ngôn ngữ

Hoạt động nhóm đem lại nhiều lợi ích cho sinh viên trong việc học ngôn ngữ. Theo Baleghizadeh và Rahimi, sinh viên có nhiều cơ hội để luyện nói cùng nhau cũng như trở nên tự tin hơn khi được hoạt động nhóm [2]. Hay như Doff nhận định, làm việc nhóm có thể hỗ trợ được cho sinh viên nhút nhát, những người không bao giờ nói bất cứ điều gì trong một hoạt động của cả lớp. Bên cạnh hiệu quả đã được nhắc tới, hoạt động nhóm vẫn còn tồn tại một số bất lợi [4]. Theo I-Jung, đó có thể là việc khó kiểm soát sự ồn ào khi thảo luận nhóm dẫn đến việc giảng viên mất kiểm soát; hay việc một số cá nhân không thực sự tham gia vào hoạt động hoặc việc có thể mất nhiều thời gian để tổ chức nhóm hơn theo cặp [7].

2.3. Số lượng thành viên trong một nhóm

Số lượng thành viên trong một nhóm là một yếu tố không thể thiếu của hoạt động nhóm. I-Jung cho rằng các nhóm gồm bốn hoặc năm thành viên có xu hướng hoạt động hiệu quả nhất [7]. Các nhóm lớn hơn sẽ làm giảm cơ hội tham gia của mỗi thành viên và thường dẫn đến việc một số thành viên không tích cực đóng góp cho nhóm. Trong các tình huống phải hoàn thành nhiệm vụ nhóm trong khoảng thời gian ngắn, các nhóm nhỏ hơn sẽ thích hợp hơn.

2.4. Cách thành lập nhóm

Thành lập nhóm là một phần quan trọng đối với sự thành công của hoạt động nhóm. Tác giả I-Jung nhận định, có ba cách thành lập nhóm hiệu quả nhất bao gồm tạo nhóm ngẫu nhiên, người dạy lựa chọn nhóm và sinh viên tự chọn nhóm [7]. Một số người dạy lựa chọn việc tạo nhóm ngẫu nhiên. Ưu điểm của việc này là tối đa hóa tính không đồng nhất của nhóm và là một cách hiệu quả để xếp nhóm trong các lớp học lớn. Nếu quy mô lớp học nhỏ và giảng viên quen thuộc với hầu hết sinh viên, giảng viên có thể lựa chọn các thành viên trong nhóm dựa trên các đặc điểm đã tìm hiểu được của lớp nhằm giúp sinh viên hỗ trợ và chia sẻ kiến thức lẫn nhau. Tùy thuộc vào độ khó của nhiệm vụ được giao, giảng viên có thể phân nhóm dựa trên một số tiêu chí như sở thích chung, cùng trình độ hoặc trình độ hỗn hợp, vị trí chỗ ngồi trong lớp. Nhờ vậy, người học sẽ tận dụng được những ưu điểm của các thành viên còn lại và phát huy sở trường của mình, ví dụ như sinh viên khá giỏi sẽ hỗ trợ sinh viên

yếu. Ngoài ra, người dạy có thể cho phép sinh viên tự chọn nhóm. Tuy nhiên, các nhóm được tự lựa chọn thành viên thường thu hút bạn bè thân thiết và bạn cùng phòng, đồng nghĩa với việc sinh viên tự tách biệt và dành nhiều thời gian để giao lưu hơn là thảo luận nhóm...

2.5. Chu trình tổ chức hoạt động nhóm

Hoạt động nhóm là một phương pháp hiệu quả để tạo động lực, khuyến khích sinh viên học tập tích cực và phát triển các kỹ năng quan trọng về tư duy phản biện và giao tiếp. Để việc tổ chức hoạt động nhóm được thành công, người dạy có thể triển khai hai bước như sau:

Bước 1: Người dạy cần đảm bảo rằng mỗi người học đều hiểu nhiệm vụ được giao. Sinh viên sẽ được chỉ dẫn rõ ràng về mục đích của hoạt động, các yêu cầu và các kỹ năng cần được phát triển thông qua làm việc nhóm. Theo Davis, làm việc nhóm sẽ đạt được hiệu quả nếu sinh viên biết hoạt động liên quan đến nội dung bài học như thế nào và sản phẩm cuối cùng cần có những gì [3].

Bước 2: Người dạy cần để ý và lắng nghe để kịp thời đưa ra những lời nhận xét mang tính xây dựng hoặc hỗ trợ sinh viên khi cần thiết. Fiechtner và Davis nhận thấy một số giảng viên sử dụng các hoạt động khác nhau nhằm giúp sinh viên có được kỹ năng làm việc nhóm [6]. Các hoạt động nhóm nhỏ trong lớp giúp củng cố sự gắn kết và thống nhất trong nhóm.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành với 215 sinh viên năm thứ nhất đang học ngành May - TKTT tại Trường ĐHCNHN. Nghiên cứu được thực hiện trong học kỳ 1 năm học 2021-2022. Sinh viên được giảng dạy theo giáo trình *English for Garment Technology and Fashion Design 1* được biên soạn dành riêng cho sinh viên chuyên ngành May - TKTT. Chương trình giảng dạy cung cấp cho sinh viên việc học và luyện tập cả bốn kỹ năng ngôn ngữ, bao gồm nghe, nói, đọc và viết và nhấn mạnh hơn vào giao tiếp trên lớp - đó là kỹ năng nghe và nói. Sinh viên tự học trực tuyến trước khi đến lớp để nắm được nội dung cơ bản của bài học bao gồm từ vựng và cấu trúc ngữ pháp liên quan chủ đề bài học và tự luyện tập với các bài tập được giao. Hầu hết các em sinh viên có nhiều trở ngại với việc học kỹ năng nói nhất do còn bỡ ngỡ với phương pháp học nói tại trường đại học, và còn quen với việc học thụ động ở trường phổ thông, không phát huy được tính sáng tạo tự học.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Bảng hỏi và dạy thực nghiệm

Bảng hỏi 1: Những khó khăn sinh viên gặp phải khi học nói tiếng Anh

Bảng câu hỏi được phát cho sinh viên vào tuần 1, trước khi bắt đầu sử dụng hoạt động nhóm. Mục đích của bảng hỏi là nhằm tìm hiểu về những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong việc học nói tiếng Anh. Bảng hỏi được lập trên Google Biểu mẫu và gửi cho 215 sinh viên năm thứ nhất tương đương với khóa 16 chuyên ngành May - TKTT. Thông tin khảo sát được thu thập trong vòng 5 ngày. Sau khi

được kiểm tra, dữ liệu được chuyển sang phần mềm Excel để thống kê, phân tích. Ở đây, thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng trong các câu hỏi để có thể dễ dàng được định lượng và phân tích.

Dạy thực nghiệm: Tuần 8 - Bài 6: “Study at university” (Việc học ở trường đại học) - Hoạt động 2

Hoạt động này được thực hiện trong 20 phút và lớp học được chia thành 7 nhóm gồm 4 thành viên, mỗi nhóm với trình độ hỗn hợp (tổng 7 lớp). Giảng viên phân nhóm và nêu rõ yêu cầu cũng như đưa ra ví dụ trong 2 phút. Các thành viên làm việc theo nhóm, sử dụng các từ vựng liên quan đến chủ đề đã được học trước để nói về những điều thích và không thích về trường học dựa trên bảng cho sẵn (ví dụ: ôn bài tại thư viện, may đồ ở phòng học may, sử dụng máy tính công cộng của trường, tham gia câu lạc bộ tiếng Anh,...). Từ đó, điền thông tin thu thập được từ các bạn trong nhóm và hỏi thêm về lí do cho lựa chọn của bạn trong vòng tổng thời gian 8 phút. Sau đó, mỗi nhóm sẽ cử ra một đại diện di chuyển sang nhóm khác để thuật lại thông tin cho nhóm mới nghe trong 5 phút. Giảng viên sẽ di chuyển quanh lớp học lắng nghe câu trả lời của các nhóm và mời 1 đến 2 nhóm làm mẫu và đưa ra nhận xét, góp ý nếu có lỗi sai trong 5 phút.

Bảng hỏi 2: Tính hiệu quả của hoạt động nhóm trong giờ học nói tiếng Anh

Sau khi tiến hành phân tích số liệu từ bảng hỏi 1, bảng hỏi 2, gồm 7 câu hỏi, tiếp tục được phát cho sinh viên. Nội dung của bảng hỏi được chia thành 2 phần: (1) sinh viên đánh giá mức độ hiệu quả của hoạt động nhóm trong việc nâng cao kĩ năng nói tiếng Anh; (2) quan điểm của sinh viên về những lợi ích mà hoạt động nhóm mang lại cho sinh viên. Bảng hỏi 2 được phát cho sinh viên sau 14 tiết dạy thực nghiệm để khảo sát tính hiệu quả của hoạt động nhóm trong giờ học nói tiếng Anh cho SV ở Trường ĐHCNHN vào tuần thứ 10 của học kì. Dữ liệu được xử lí bằng phần mềm Excel. Tương tự bảng hỏi 1, thang đo Likert 5 mức độ cũng được sử dụng trong các câu hỏi.

Quan sát lớp học

Tác giả quan sát các hoạt động như phản ứng của sinh viên trong quá trình dạy - học, sự chú ý của sinh viên đối với lời giải thích của giảng viên, sự tham gia của học sinh đối với các câu hỏi của giảng viên, sự quan tâm của sinh viên trong bài học nói, quản lí lớp học và đưa ra động lực cho các sinh viên. Kết quả từ việc quan sát được ghi chép trong nhật kí giảng dạy. Từ những ghi chép này, tác giả có thể tìm ra một số lợi ích trong quá trình thực hiện các hoạt động nhóm trong lớp học nói.

Bài kiểm tra nói tiền kiểm (pre-test), hậu kiểm (post-test)

Các bài tiền kiểm và hậu kiểm được dùng để đánh giá kĩ năng nói của học sinh dựa trên bốn tiêu chí: nội dung, từ vựng và ngữ pháp, độ trôi chảy và cách phát âm. Dữ liệu thu được từ hai bài kiểm tra được xử lí qua phần mềm Excel. Bài tiền kiểm được tiến hành trước khi áp dụng hoạt động theo nhóm vào giờ học nói, diễn ra vào tuần 1. Hoạt động nhóm được người dạy áp dụng vào tuần thứ 2. Bài hậu kiểm được thực hiện vào tuần 10, tuần cuối của kì học. Điểm nói của sinh viên qua bài hậu kiểm sẽ được so sánh với điểm của bài tiền kiểm để xác định hiệu quả của việc sử dụng các hoạt động nhóm trong giờ học nói và đánh giá mức độ tiếp thu của sinh viên sau quá trình học tập.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả của bảng câu hỏi và dạy thực nghiệm

4.1.1. Kết quả bảng hỏi 1

Kết quả khảo sát ý kiến của 215 sinh viên đại học năm thứ nhất ngành May - TKTT tại Trường ĐHCNHN về những khó khăn sinh viên gặp phải khi học kỹ năng nói tiếng Anh được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Quan điểm của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của các khó khăn khi nói tiếng Anh

Mức độ Câu hỏi	Hoàn toàn không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Bình thường	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng	Trung bình
1. Sinh viên thiếu kiến thức nền tảng (ngữ pháp, từ vựng)	4,2%	7,0%	8,4%	37,2%	44,2%	3,07
2. Sinh viên sợ mắc lỗi, thiếu tự tin khi nói trước đám đông	1,9%	2,3%	10,7%	41,9%	43,3%	3,05
3. Sinh viên không có ý tưởng để trình bày	2,3%	5,1%	12,6%	36,7%	42,8%	2,94
4. Sinh viên phát âm không chuẩn	4,2%	4,7%	9,3%	44,2%	37,7%	2,97
5. Sinh viên có thời gian luyện nói ít	4,7%	5,6%	9,8%	41,9%	38,1%	2,94
6. Sinh viên sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ nhiều khi luyện nói	3,3%	7,0%	6,0%	37,2%	46,5%	3,15

Kết quả khảo sát cho thấy, khó khăn mà đa số sinh viên cho rằng ảnh hưởng nhất khi học kỹ năng nói tiếng Anh là có tâm lý sợ mắc lỗi và cảm thấy thiếu tự tin khi nói trước đám đông (câu hỏi 2) với tỉ lệ hơn 85% (183 sinh viên với trung bình = 3,07/5). Chỉ một số nhỏ (1,9% tương đương 4 sinh viên) lựa chọn hoàn toàn không ảnh hưởng và 5 sinh viên (2,3%) lựa chọn không ảnh hưởng. Bởi vậy, người học thường ngại ngùng khi cố gắng diễn đạt ý tưởng trong lớp học tiếng Anh và lo lắng khi phải nghe nhận xét từ phía giảng viên. Bên cạnh đó, có 83,7% người học (180 sinh viên, trung bình = 3,15/5) lựa chọn việc sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ nhiều khi học nói ngoại ngữ ảnh hưởng đến khả năng nói của họ (câu hỏi 6). Những sinh viên này tiết lộ họ có xu hướng nói tiếng mẹ đẻ khi cần giải thích một số từ khó hoặc thảo luận về các chủ đề đầy thách thức do giảng viên đưa ra, điều này giúp các em cảm thấy tự nhiên và tự tin hơn khi diễn đạt ý kiến của mình với bạn học. Ngoài ra, việc thiếu kiến thức nền tảng và phát âm không chuẩn cũng ảnh hưởng không kém trong việc luyện nói với lần lượt tỉ lệ 81,4% và 81,9% lựa chọn (tương đương 175 và 176 sinh viên) (câu hỏi 1 và 4). Số sinh viên này cho rằng họ không có vốn từ vựng phong phú cũng như cấu trúc ngữ pháp đa dạng nên không thể nói ra được ngôn ngữ phù hợp với ngữ cảnh và mục đích của người nói, làm ảnh hưởng tới mức độ trôi chảy và thành thạo khi nói. Trở ngại tiếp theo khiến sinh viên nhận thấy ảnh hưởng lớn khi học nói tiếng Anh là sinh viên không có ý tưởng để trình bày và không có đủ thời gian luyện nói hoặc luyện nói rất ít với các tỉ lệ hơn 79% (tương đương với hơn 170 sinh viên). Giá trị trung bình của Bảng 1 đều trên 2,94/5 do vậy thấy rằng sinh viên nhất trí khá cao về mức độ ảnh hưởng của các khó khăn đến khả năng học nói tiếng Anh của sinh viên.

4.1.2. Kết quả việc dạy thực nghiệm và bảng hỏi 2

Với việc tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học nói vào tuần thứ 2 trở đi, khi thực hiện quan sát lớp học, giảng viên nhận thấy rõ sự ảnh hưởng của hoạt động nhóm lên khả năng nói của sinh viên. Đến tuần 8, khi giảng viên phân nhóm và nêu nhiệm vụ, hơn một nửa sinh viên đã rất hào hứng và thực hiện nhiệm vụ rất tích cực, số còn lại tuy còn hơi rụt rè nhưng sau đó đã hăng hái tham gia cùng các thành viên của nhóm. Tiếp đó, các bạn đại diện nhóm nhiệt tình chia sẻ thông tin của nhóm mình cho các nhóm khác nhằm tìm ra điểm giống và khác về sở thích giữa các nhóm, đồng thời tích cực giơ tay thể hiện bài nói của nhóm. Song song với việc tổ chức dạy thực nghiệm, để tìm câu trả lời liên quan đến tác động của hoạt động nhóm lên kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên, tôi đã khảo sát và thu được kết quả như sau.

Bảng 2: Quan điểm của sinh viên về mức độ hiệu quả của sử dụng hoạt động nhóm trong việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh

Câu hỏi \ Mức độ	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Trung bình
1. Hoạt động nhóm nâng cao kỹ năng làm việc nhóm	2,3%	4,2%	5,6%	34,9%	53,0%	3,27
2. Hoạt động nhóm tăng khả năng tự tin khi nói tiếng Anh	1,9%	4,7%	9,3%	36,3%	47,9%	3,12
3. Hoạt động nhóm giúp cải thiện phát âm khi nói tiếng Anh	2,8%	5,6%	6,5%	41,9%	43,3%	3,13
4. Hoạt động nhóm tăng khả năng phản xạ khi nói	2,3%	3,7%	7,9%	41,9%	44,2%	3,12
5. Hoạt động nhóm giúp trao đổi thông tin	2,8%	3,3%	8,8%	46,5%	38,6%	3,03
6. Hoạt động nhóm tăng cơ hội tương tác trong việc luyện kỹ năng nói	3,3%	1,9%	10,7%	37,2%	47,0%	3,07

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy hoạt động nhóm có ảnh hưởng rất lớn đến việc học kỹ năng nói của sinh viên. Theo quan điểm của sinh viên tham gia khảo sát, hoạt động nhóm có thể nâng cao kỹ năng làm việc nhóm (53% hoàn toàn đồng ý và 34,9% đồng ý, tương đương với 114 và 75 sinh viên) và chỉ một số ít trong số họ hoàn toàn không đồng ý (2,3%). Đối với câu hỏi thứ hai, có 36,3% sinh viên đồng ý và 47,9% sinh viên hoàn toàn đồng ý rằng hoạt động nhóm tăng khả năng tự tin khi nói tiếng Anh. Trong câu hỏi số 3, có 43,3% sinh viên hoàn toàn đồng ý (93 người) với hoạt động nhóm giúp cải thiện phát âm khi nói tiếng Anh. Tuy nhiên, cần chú trọng nhiều hơn trong việc hỗ trợ chỉnh sửa phát âm cho sinh viên vì một số sinh viên cho rằng hoạt động nhóm không thực sự hiệu quả trong việc cải thiện phát âm (2,8% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và 5,6% sinh viên không đồng ý). Với câu hỏi thứ tư “hoạt động nhóm tăng khả năng phản xạ khi nói” được đánh giá hiệu quả cao với tỉ lệ 44,2% người học

hoàn toàn đồng ý (95 sinh viên). Đối với câu hỏi số 5, trong số sinh viên được khảo sát có 38,6% người học (tương đương 83 sinh viên) nghĩ rằng hoạt động nhóm giúp trao đổi thông tin, tuy nhiên cũng có 2,8% sinh viên hoàn toàn không đồng ý và 3,3% không đồng ý với quan điểm này. Đối với câu hỏi số 6, có 47% sinh viên hoàn toàn đồng ý và 37,2% đồng ý rằng hoạt động nhóm tăng cơ hội tương tác trong việc luyện kỹ năng nói. Giá trị trung bình của Bảng 2 đều trên 3,03/5 có thể kết luận rằng hoạt động nhóm thực sự hiệu quả trong việc cải thiện được các khó khăn mà sinh viên từng mắc phải.

4.2. Kết quả việc quan sát lớp học

Trong nghiên cứu này, tác giả thực hiện việc quan sát lớp học và ghi chép lại trong suốt quá trình giảng dạy. Người dạy nhận thấy, ở tiết học đầu tiên trước khi sử dụng hoạt động nhóm, một số sinh viên còn ngại tham gia vào nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, tình hình đã trở nên tốt hơn nhiều trong các bài học mới với các hoạt động nhóm, ở đây là hoạt động thảo luận nhóm và đóng vai. Hầu hết các thành viên tham gia đều thích bài học và xung phong thể hiện bài nói. Ví dụ, ở buổi học đầu tiên với chủ đề “Giới thiệu về bản thân”, một bạn sinh viên có thể giới thiệu về bản thân trong vòng 1 phút với 40 từ. Nhưng khi áp dụng hoạt động nhóm, cũng cùng một chủ đề, ở buổi học thứ ba bạn sinh viên ấy đã có thể giới thiệu bản thân với cả nhóm trong vòng 1 phút với 70 từ. Như vậy, khả năng nói của bạn sinh viên ấy đã được cải thiện nhờ sử dụng các hoạt động làm việc nhóm trên lớp.

Khi hoạt động nhóm, sinh viên trở nên mạnh dạn hơn trong việc chia sẻ ý tưởng của mình vì lúc này các em có thể thảo luận và trao đổi với bạn bè của mình. Nói cách khác, hoạt động nhóm đã giúp người học giảm bớt lo lắng khi nói trước lớp. Do đó, thời điểm phù hợp để khắc phục các vấn đề nói là thông qua thực hành nhóm. Vì thế hoạt động nhóm là một ý tưởng đầy hấp dẫn để tăng thời gian nói chuyện của sinh viên. Người học sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp với nhau và tăng tính đoàn kết khi cùng nhau hợp tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4.3. Kết quả bài kiểm tra nói

Bảng 3. Kết quả các bài kiểm tra tiền kiểm và hậu kiểm

Điểm	Bài tiền kiểm	Bài hậu kiểm
Giỏi (8,5 - 10)	10%	19%
Khá (7 - 8,4)	24%	26%
Trung bình (5,5 - 6,9)	45%	42%
Yếu (4 - 5,4)	20%	14%
Kém (0 - 4)	1%	0%

Bảng 3 thể hiện mức độ cải thiện kỹ năng nói thông qua điểm số của các bài kiểm tra tiền kiểm và hậu kiểm. Trong đó, số sinh viên đạt điểm trung bình từ 5,5 đến 6,9 khi thực hiện bài tiền kiểm và hậu kiểm đều chiếm tỉ lệ cao nhất với tỉ lệ lần lượt là 45% và 42% (tương đương với 97 và 90 sinh viên). Đáng chú ý, trước khi áp dụng phương pháp mới, số sinh viên xếp loại kém với thang điểm từ 0 đến 4 đạt tỉ lệ 1%. Kết quả này đã giảm xuống 0%, nghĩa là không còn hiện tượng sinh viên nói kém sau khi

tham gia hoạt động nhóm. Bên cạnh đó, lượng người học đạt điểm yếu (điểm trung bình từ 4 đến 5,4) giảm dần từ 20% (43 sinh viên) xuống 14% (30 sinh viên) qua hai bài kiểm tra nói. Hai mức độ điểm số còn lại là giỏi và khá tăng dần và đạt được tỉ lệ lần lượt là 19% (40 người học) và 26% (55 sinh viên) ở bài hậu kiểm. Như vậy, kĩ năng nói của người học có sự nâng cao sau học kì kéo dài 10 tuần. Nếu giảng viên áp dụng phương pháp này trong một thời gian dài, kết quả sẽ thay đổi tích cực rất nhiều.

5. Thảo luận và đề xuất

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng người dạy và người học đều nhận thức rõ tầm quan trọng của kĩ năng nói cũng như đều có thái độ tích cực đối với vai trò và lợi ích của hoạt động làm việc nhóm trong cả việc dạy và học kĩ năng nói. Từ đó, tính hiệu quả của việc sử dụng hoạt động nhóm trong việc học kĩ năng nói đã được thấy rõ qua kết quả của bảng câu hỏi, việc quan sát lớp học và các bài kiểm tra nói trong mười tuần học. Về thái độ học, sinh viên cho thấy rằng họ thích làm việc theo nhóm hơn là làm việc cá nhân thông qua việc tác giả quan sát được sinh viên thể hiện sự vui vẻ và tự tin khi làm việc nhóm. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cảm thấy thoải mái khi được tham gia hoạt động cùng với các thành viên trong nhóm. Nhờ đó sự tương tác và tính đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm cũng như cơ hội luyện nói của từng thành viên được tăng cao. Các hoạt động làm việc nhóm là cơ hội tốt để người học hiểu thêm và học hỏi được nhiều kiến thức, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy và phân biệt từ những người bạn mới của mình, đặc biệt là với đối tượng sinh viên đại học năm thứ nhất còn khá bỡ ngỡ với môi trường học tập mới mẻ. Sinh viên học được nhiều từ vựng, cấu trúc ngữ pháp qua các hoạt động nhóm, tương tự như nghiên cứu của tác giả Lê Phạm Hoài Hương nhận thấy giao tiếp trong nhóm nhỏ giúp sinh viên học được thêm về từ vựng [9]. Hơn thế nữa, các em sinh viên đã rèn luyện được nhiều kĩ năng cơ bản như thuyết trình, hợp tác, giao tiếp hay kĩ năng làm việc theo nhóm như cách thảo luận, đưa ra và tổng hợp ý kiến... và tự tin bày tỏ quan điểm cá nhân. Những kĩ năng này sẽ giúp ích cho khả năng nói tiếng Anh của sinh viên. Bên cạnh đó, các hoạt động nhóm cho phép người học luyện nói tiếng Anh tự nhiên và trôi chảy hơn với sự hướng dẫn của người dạy. Người học được khuyến khích, nhắc nhở, được góp ý và cung cấp thông tin bổ sung từ phía người dạy. Ngoài ra, điểm số của bài kiểm tra tiền kiểm và hậu kiểm cũng cho thấy sinh viên đã có sự cải thiện về kĩ năng nói và chất lượng được nâng lên đáng kể sau khi được tham gia hoạt động nhóm.

Từ những kết luận trên, để áp dụng thành công hoạt động nhóm trong lớp học nói, tác giả đưa ra một số gợi ý sau:

Đối với giảng viên: Chuẩn bị các tài liệu và hoạt động phù hợp và linh hoạt với trình độ, sở thích và chuyên ngành của sinh viên để thu hút mọi sinh viên tham gia vào hoạt động nhóm; Sử dụng nhiều tiêu chí khác nhau để phân nhóm sinh viên; Có thể tổ chức thêm các hoạt động nhóm thú vị ngoài lớp học giúp sinh viên cảm thấy thoải mái và tích cực tham gia; Khuyến khích sinh viên tích cực tham gia thảo luận nhóm và thuyết trình bằng hình thức đánh giá như yêu cầu các em tự nhận xét hoặc đánh giá lẫn nhau; Chuẩn bị thêm một số từ, câu dùng phù hợp với chủ đề sinh viên đang thảo luận để cung cấp cho sinh viên ngoài các từ vựng, cấu trúc đã học; Chỉ dẫn sinh viên nên áp dụng các kĩ năng làm việc trong nhóm như thế nào.

Đối với sinh viên: Tham gia tất cả hoạt động do giảng viên đề ra; Xây dựng thái độ học tập tích cực và chiến lược học tập phù hợp; Thảo luận với bạn bè bằng tiếng Anh bên ngoài lớp học theo nhóm; Tham gia vào các câu lạc bộ tiếng Anh. Nhờ vậy sinh viên mới có thêm kiến thức và sự hiểu biết để xây dựng và đóng góp các ý tưởng khi thảo luận nhóm.

6. Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích tìm hiểu về lợi ích của việc sử dụng hoạt động nhóm trong lớp học nói tại Trường ĐHCNHN. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động làm việc nhóm là công cụ hiệu quả trong việc tăng động lực học tập, giảm bớt lo lắng và tăng sự tự tin cho người học cũng như cải thiện được khả năng nói của sinh viên thông qua việc nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi điều tra, quan sát lớp học hàng ngày và tổ chức hai bài kiểm tra tiền kiểm hậu kiểm. Lượng người học đạt điểm yếu khi kiểm tra nói đã giảm dần từ 20% xuống 14% và lượng sinh viên đạt điểm cao cũng tăng lên, đạt tỉ lệ 19% với điểm nói trên 8,4. Sinh viên cũng thể hiện thái độ hứng thú hơn khi tham gia các hoạt động nhóm. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp về cách sử dụng hoạt động nhóm trong việc dạy và học nhằm nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên ngành May - TKT. Bài viết góp phần vào quá trình nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập kỹ năng nói tiếng Anh tại Trường ĐHCNHN dành cho sinh viên ngành May - TKT nói riêng và sinh viên không chuyên ngữ nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abdullah, *Group work activities for improving speaking skill*, English Education Journal (EEJ), vol.7(3), p.393, 2016.
2. Baleghizadeh, S. & Rahimi, E., *Who is to work with whom when it comes to pair work? A learner's perspective*, Sino-US English Teaching, vol.8(6), p.349-356, June, 2011.
3. Davis, B. G., *Tools for teaching*, Jossey-Bass Inc., California, 1993.
4. Doff, A., *Teach English: A training course for teachers*, Cambridge University Press, 1988.
5. Douglas, T., *Basic groupwork*, Francis, Psychology Press, 2000.
6. Fiechtner, S. B., & Davis, E. A., *Why some groups fail: A survey of students' experiences with learning groups*, 1992, In A. Goodsell, M. Maher, V. Tinto, and Associates (eds.), *Collaborative Learning: A sourcebook for higher education*, University Park, National Center on Postsecondary Teaching, Learning, and Assessment, Pennsylvania State University.
7. I-Jung, C., *Utilizing group work effectively in the English language classroom*, TESL Reporter, vol.37(1), p.1-7, 2004.
8. Johnson, D.W., Johnson, R. T. & Smith, K.A., *Cooperative learning: Increasing college faculty instructional productivity*, ASHE - FRIC Higher Education Report No. 4, 1991.
9. Le Pham Hoai Huong, *Learning vocabulary in group work in Vietnam*, RELC Journal, vol.37(1), p.105-122, 2006.